

ASSURANCE OF HUMAN RIGHTS IN VIETNAM TODAY - SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Duy Quy^a
Tran Truong Gia Bao^b

^aThe University of Danang - University of Science and Education; Email: ndquy@ued.udn.vn

^bHo Chi Minh City University of Education; Email: baottg@hcmue.edu.vn

Received: 06/5/2022; Reviewed: 23/5/2022; Revised: 31/5/2022; Accepted: 06/6/2022; Released: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/683>

The article uses the main method of inheriting and analyzing secondary documents related to human rights content, ensuring human rights expressed through documents of the Communist Party of Vietnam and the laws of the State. The findings provide an overview of the current state of human rights assurance in our country. From there, provide arguments and propose reference solutions for authorities to promote human rights assurance, especially in disadvantaged groups in Vietnam today.

Keywords: Assurance of human rights; Human rights; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Ra đời từ cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán mục tiêu mà cuộc cách mạng của nhân dân xác định. Đó là, giành lại độc lập dân tộc, tôn vinh phẩm giá của mỗi con người, những nội dung cơ bản của quyền con người. Quan điểm xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi con người là nhân tố quyết định sự phát triển, được thể hiện trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Là thành viên có trách nhiệm của Liên hợp quốc, Nhà nước Việt Nam đã tham gia tích cực trong nhiều hoạt động chung của cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ, thúc đẩy và bảo đảm các vấn đề liên quan đến quyền con người. Quan điểm và chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong suốt các thời kỳ lịch sử là tôn trọng và bảo đảm quyền con người: “Quyền con người là khả năng thực hiện các đặc quyền tự nhiên và khách quan của con người, với tư cách là con người và với tư cách là thành viên xã hội, được bảo đảm bằng hệ thống chính sách, pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế về các giá trị con người trong quan hệ vật chất, văn hóa, tinh thần, các nhu cầu tự do và phát triển” (Thanh, 1997). Qua nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bài viết đánh giá thực trạng, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao nhận thức trong bảo đảm thực hiện quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong toàn bộ các vấn đề của loài người, quyền con người là vấn đề có lịch sử lâu đời về cả phương diện thực tiễn cũng như lý luận. Đó luôn là mối quan tâm của nhân loại ở mỗi thời kỳ phát triển

của nó. Đến nay, có nhiều công trình nghiên cứu về quyền con người, đảm bảo quyền con người, trong đó tiêu biểu như: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người* (Phạm Ngọc Anh, 2005); *Chủ nghĩa xã hội và quyền con người* (Đặng Dũng Chí và Hoàng Văn Nghĩa, 2014); *Pháp luật quốc tế về quyền con người* (Võ Khánh Vinh và Lê Mai Thanh, 2014); *Tư tưởng Việt Nam về quyền con người* (Phạm Hồng Thái, 2016); *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong sự nghiệp đấu tranh, bảo đảm nhân quyền ở nước ta hiện nay* (Đào Thị Tùng, 2017); ngoài ra còn có một số công trình khác như: *Các điều kiện đảm bảo quyền con người trên thực tế ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* (Trần Thị Phương Hạnh và Tạ Bích Huệ, 2020) và *Nghị quyết Đại hội Đảng XIII và vấn đề thúc đẩy quyền dân sự - chính trị của con người tại Việt Nam* (Mạc Thị Hoài Thương và Lê Hà Phương, 2021).

Các công trình nêu trên đã góp phần làm sáng tỏ nội dung, giá trị và các điều kiện cơ bản đảm bảo các quyền con người trong hiện thực. Là thành viên của Liên hợp quốc, Nhà nước Việt Nam đã tham gia tích cực trong nhiều hoạt động chung của cộng đồng quốc tế nhằm bảo vệ, thúc đẩy và phát triển các vấn đề liên quan đến nhân quyền. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề: *Bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp* sẽ bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho vấn đề nâng cao nhận thức, hành động trong vấn đề đảm bảo quyền con người ở Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cơ bản như: Phương pháp kế thừa và phân tích tài liệu thứ cấp liên quan đến nội dung quyền con người, đảm bảo quyền con người được thể hiện qua các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả đạt được trong vấn đề bảo đảm quyền con người ở Việt Nam

Cách mạng Tháng Tám thành công, với việc xác lập nhà nước dân chủ cộng hòa, chế độ dân chủ được thể hiện qua việc hàng loạt đạo luật ra đời. Nhờ quá trình thực hiện dân chủ, quyền con người, quyền công dân ngày càng được mở rộng thông qua Hiến pháp và hệ thống pháp luật. Có thể thấy, “Ở Việt Nam, việc ghi nhận, đảm bảo và phát triển quyền con người, quyền công dân đã tạo ra động lực to lớn trong sự phát triển của đất nước qua các thời kỳ cách mạng, khẳng định giá trị của xã hội mới, sự tiên bộ trong lịch sử dân tộc” (Thụ, 2019), thể hiện qua:

Thứ nhất, về tính hợp hiến, hợp pháp trong xác định trách nhiệm bảo đảm quyền con người của Nhà nước Việt Nam. Bất kỳ một quốc gia nào trong quá trình theo đuổi các mục tiêu bảo đảm quyền con người cũng cần có tính chính danh, điều đó có nghĩa là nhà nước ấy phải tồn tại trên những cơ sở pháp lý vững chắc, đó là nhà nước được thành lập thông qua bầu cử và hoạt động của nhà nước phải thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Sau Cách mạng Tháng Tám, Chính phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã ý thức rõ việc khẳng định tính hợp hiến, hợp pháp của Nhà nước Việt Nam mới.

Mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh với những luận đề hiển nhiên, được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2011). Người khẳng định rằng, muốn giải phóng toàn bộ những lực lượng xã hội, muốn cho xã hội phát triển, thì trước hết phải giải phóng toàn diện cá nhân, tạo ra những tiền đề cho việc phát huy cao độ khả năng tiềm tàng trong mỗi cá nhân.

Cùng với việc thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền con người cho mọi người dân Việt Nam, một cuộc bầu cử tự do trên phạm vi cả nước sớm được tiến hành, công dân được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử - một quyền chính trị rất quan trọng của cá nhân. Kể từ thời điểm ngày 09/11/1946, ngoài các quyền dân sự, chính trị, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng đã đề cập đến những quyền kinh tế, văn hóa, xã hội cơ bản của con người, cụ thể: Điều 1 Hiến pháp năm 1946 khẳng định “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bình trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”; hay “Quyền lợi các giới cần lao trí thức và chân tay được đảm bảo” (Điều 13); “Bảo đảm quyền được bảo trợ xã hội cho người già, người tàn tật, trẻ em” (Quốc hội, 2019) (Điều 14). Các Hiến pháp tiếp theo trong các năm 1959, 1980, 1992 và 2013 đều tiếp tục kế thừa và phát

triển những quyền này.

Thứ hai, Nhà nước Việt Nam với cuộc đấu tranh khẳng định quyền dân tộc tự quyết một quyền con người cơ bản. Quyền con người không chỉ là các quyền thuộc về cá nhân (quyền cá nhân), là giá trị nhân văn vốn có và thiêng liêng của mỗi người, mà trước hết là giá trị văn hóa của cộng đồng, dân tộc, quốc gia - dân tộc. Quyền dân tộc cơ bản bao gồm quyền được tồn tại (quyền sống), độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Dân tộc Việt Nam đã đấu tranh kiên cường, bền bỉ và sẵn sàng hy sinh xương máu để giành và giữ vững các quyền tự do cơ bản của con người, nhất là quyền độc lập và quyền tự quyết của dân tộc, quyền được sống trong hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc cho mỗi người dân. Đảm bảo quyền độc dân tộc là cơ sở cho việc thực hiện quyền con người. Do đó, để dành quyền cho mỗi con người trước hết phải giành quyền tự do cho cả dân tộc: “Trong lúc này quyền của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử tồn vong của quốc gia, dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” (Viện Lịch sử Đảng, 2008). Phản ánh ý chí nói trên, Nhà nước Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành hai cuộc kháng chiến đầy gian khổ chống lại những đại diện tàn bạo của chủ nghĩa thực dân (cũ và mới) nhằm bảo vệ vững chắc quyền tự quyết của dân tộc mình, cơ sở đảm bảo quyền con người cho nhân dân Việt Nam.

Thứ ba, Nhà nước Việt Nam với quan điểm quyền con người của mọi người. Quyền con người là giá trị chung của nhân loại, con người sinh ra vốn đã có quyền: quyền sống, quyền dân chủ, quyền mưu cầu hạnh phúc và quyền được phát triển, được tồn tại dưới dạng những nhu cầu, lợi ích và năng lực. Những nhu cầu, lợi ích và năng lực nói trên chỉ trở thành quyền khi được nhà nước bảo hộ bằng pháp luật. Ngay sau khi giành được độc lập, chính quyền cách mạng đã tổ chức tổng tuyển cử tự do, xây dựng Hiến pháp dân chủ làm cơ sở cho việc thành lập nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định quyền con người là giá trị chung của nhân loại: “Quyền con người là thành quả cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới và cũng là thành quả đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên, qua đó, quyền con người trở thành giá trị chung của nhân loại” (Ban Bí thư, 1992). Nhà nước đảm bảo những giá trị về quyền con người đã được pháp luật quốc tế quy định: “Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; tôn trọng lợi ích hợp pháp của mọi người; tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam,

2001). Đến nay, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Thứ tư, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo quyền con người. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có ý nghĩa tiên quyết trong việc bảo đảm quyền con người. Trong thời kỳ đổi mới, Việt Nam đạt được nhiều thành quả trong vấn đề xây dựng hệ thống pháp luật, trong đó có các văn bản luật liên quan đến quyền con người. Quan điểm xuyên suốt là: “Nhà nước tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, từng bước thể chế hóa nội dung các quyền con người phù hợp với điều kiện cụ thể nước ta và với các tiêu chuẩn tiên bộ về quyền con người đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi” (Ban Bí thư, 1992). Có thể nhận thấy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam về vấn đề bảo đảm quyền con người cơ bản trùng với nhận thức của cộng đồng quốc tế. Hiến pháp 2013 là bản hiến pháp mới nhất đã thể chế hóa nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về quyền con người trên một số nội dung cơ bản sau:

Một là, khẳng định quyền dân tộc tự quyết với tư cách là quyền tập thể của quyền con người. Hiến pháp năm 2013 của Việt Nam khẳng định: “Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời” (Quốc hội, 2021). Quá trình đấu tranh giành quyền dân tộc tự quyết ở Việt Nam được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, hướng tới mục tiêu xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”.

Hai là, kế thừa phát triển các chế định quyền con người, quyền công dân, đáp ứng những nhu cầu chính đáng, ngày càng phát triển về quyền tự do của nhân dân, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người. Hiến pháp năm 2013 dành riêng chương II với 36 điều chế định trực tiếp và quy định rõ ràng các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 còn mở rộng nội hàm chủ thể quyền, không chỉ là công dân mà còn là mọi người, tổ chức hay nhóm xã hội và cộng đồng, đặc biệt là những nhóm xã hội dễ bị tổn thương.

So với những quy định trước đây, Hiến pháp năm 2013 mở rộng các nội dung về quyền và có những điều khoản riêng về quyền con người như: “quyền bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trước pháp luật (Điều 16); không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm (Khoản 1, Điều 20); quyền bảo vệ

đời tư (Điều 21); quyền tiếp cận thông tin (Điều 25); quyền bình đẳng giới (Điều 26); quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội (Điều 28); quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân (Điều 29); quyền được xét xử công bằng, công khai và không bị coi là có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án (Điều 31); quyền sở hữu tài sản tư nhân (Điều 32); quyền đảm bảo an sinh xã hội (Điều 34); quyền có việc làm (Điều 35)” (Bộ Ngoại giao, 2018). Ngoài ra, Hiến pháp năm 2013 còn chế định một số quyền mới như: “quyền được sống (Điều 19), quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó (Điều 40), mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa (Điều 41), quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42), quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 43), quyền có nơi ở hợp pháp (Điều 22), quyền được hưởng an sinh xã hội (Điều 34)” (Quốc hội, 2021). Từ những dẫn chứng trên, có thể nhận thấy rằng, Hiến pháp năm 2013 đã mở rộng phạm vi bảo vệ đối với quyền con người, quyền công dân trên các lĩnh vực dân sự chính trị và kinh tế, xã hội và văn hóa, đáp ứng nhu cầu mới về vấn đề quyền con người nảy sinh trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng cường hội nhập quốc tế.

Ba là, Hiến pháp năm 2013 cũng ghi nhận nghĩa vụ của Nhà nước trong vấn đề công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân (Khoản 1, Điều 3)” (Bộ Ngoại giao, 2018). Đồng thời, Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên quy định nguyên tắc giới hạn quyền: “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng (Khoản 2, Điều 14); Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác (Khoản 4, Điều 15)” (Quốc hội, 2021). Việc hiến định nguyên tắc giới hạn quyền có ý nghĩa quan trọng: ngăn chặn khả năng lạm dụng quyền lực nhà nước để vi phạm nhân quyền, thông qua việc ấn định những điều kiện chặt chẽ với việc giới hạn quyền, phòng ngừa những hành động cực đoan trong việc hưởng thụ các quyền.

Để phù hợp với những quy định của Hiến pháp năm 2013 trong giai đoạn từ 2014-2019, Quốc hội đã bổ sung, sửa đổi, ban hành mới 96 văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền con người, quyền công dân, gồm: Luật Nhà ở năm 2014, Bộ luật Hình sự 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Bộ luật Dân sự 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Thi

hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Luật Báo chí năm 2016, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

4.2. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình đảm bảo quyền con người ở Việt Nam

Thứ nhất, về cơ chế pháp lý đảm bảo quyền con người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Cơ chế là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong khoa học pháp lý. Theo từ điển Tiếng Việt, cơ chế được hiểu là sự sắp xếp, tổ chức để đảm bảo đường hướng, cơ sở theo đó mà thực hiện. Từ khái niệm trên, chúng ta có thể hiểu cơ chế pháp lý bảo đảm quyền con người là hoạt động của một hệ thống mà theo đó quy trình đảm bảo quyền con người được thực hiện. Quy trình này nhằm thúc đẩy và khuyến khích sự tôn trọng các quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ hoặc tôn giáo. Ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa có một cơ quan chuyên trách và độc lập trong việc thúc đẩy thực hiện và bảo vệ quyền con người. Điều này làm cho cơ chế đảm bảo quyền con người hoạt động không thường xuyên, không có trọng tâm và chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Bên cạnh đó, hiện nay nước ta vẫn còn thiếu quy định chặt chẽ để ràng buộc trách nhiệm trong vấn đề tố cáo các vi phạm quyền con người. Điều này dẫn đến sự đùn đẩy, chối bỏ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân.

Thứ hai, vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền với đặc trưng pháp luật được công nhận rộng rãi và nó kiểm soát hiệu quả mọi hành vi của các chủ thể trong đời sống chính trị, với sự thống nhất của pháp luật trong đời sống xã hội, trong đó có pháp luật về quyền và lợi ích của con người. Những nguyên tắc bảo vệ quyền con người trong nhà nước pháp quyền thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với nhà nước. Trong mối quan hệ đó, cá nhân trong tư cách công dân của một nước, thành viên của cộng đồng xã hội phải được quan tâm, bảo đảm các quyền cơ bản. Sự tồn tại, những hoạt động của nhà nước chỉ với mục đích duy nhất là phục vụ con người. Trong quá trình vận hành của nhà nước pháp quyền, phương tiện để điều chỉnh các quan hệ cá nhân với nhà nước chính là pháp luật. Pháp luật được coi là khế ước giữa công dân với nhà nước, có tính tối cao, thực hiện nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm, còn cơ quan nhà nước và viên chức nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép, nhà nước chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ bảo đảm các quyền cơ bản của công dân, đồng thời công dân phải nghiêm chỉnh thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà nước và xã hội.

Thứ ba, vấn đề giáo dục kiến thức pháp luật về quyền con người cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân. Dân trí là một biểu hiện quan trọng của

tiến bộ xã hội, trong đó, đội ngũ cán bộ công chức, những người đại diện cho Nhà nước để thực thi pháp luật là một bộ phận quan trọng của nhân dân nói chung. Tuy nhiên, trên thực tế, hiểu biết của cán bộ, công chức về quyền con người còn hạn chế, dẫn đến tình trạng có những hành vi vi phạm các quyền lợi hợp pháp của công dân, người lao động tại các cơ quan công quyền. Nguyên nhân của vấn đề nói trên là do nhiều cán bộ, công chức thiếu hiểu biết cơ bản về quyền con người, trong thực tế việc trang bị kiến thức cho đội ngũ này chưa được chú ý, các cơ sở đào tạo chưa coi đây là những tri thức khoa học cần thiết nên chưa đưa vào chương trình đào tạo, hoặc nếu có, chỉ đưa vào một cách hình thức. Vì vậy, việc giáo dục cán bộ, công chức, đồng thời có cơ chế, hướng dẫn cụ thể bảo đảm và phát huy quyền con người trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà” (Hồ Chí Minh, 2011). Điều này đặt ra vấn đề cần phát triển khoa học công nghệ, tiến hành công cuộc cải cách, nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc dân nhằm nâng cao dân trí, bồi dưỡng năng lực làm chủ cho nhân dân.

Thứ tư, vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong giáo dục cho người dân và góp phần chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về vấn đề quyền con người ở Việt Nam. Cùng với hệ thống giáo dục, hệ thống thông tin đại chúng có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người, thông qua đó, các cơ quan thực thi pháp luật có thể nâng cao tính độc lập và trách nhiệm, tăng lòng tin, nâng cao năng lực và sự tham gia của người dân vào quá trình quản lý nhà nước. Trong các phương tiện ấy, cần nâng cao trách nhiệm của báo chí, phải làm cho báo chí thực sự trở thành phương tiện hữu hiệu của nhân dân, nhất là trên lĩnh vực chống tiêu cực, quan liêu, tham nhũng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Hiện nay xuất phát từ nhiều lý do khác nhau, các thế lực cực đoan trong chính giới ở một số nước ở phương Tây, các tổ chức phản động người Việt Nam ở nước ngoài như: “Việt Tân, Chính phủ Việt Nam tự do, Đảng nhân dân hành động, Hiệp hội đoàn kết công nông, Ủy ban bảo vệ quyền làm người Việt Nam, Ủy ban tự do tôn giáo cho Việt Nam; một số tổ chức phi chính phủ quốc tế như Theo dõi nhân quyền (HRW), Ân xá quốc tế (AI), Phóng viên không biên giới (RSF), Ngôi nhà tự do (FH) thường xuyên vu cáo, xuyên tạc tình hình nhân quyền Việt Nam, bằng việc ra bản phúc trình hàng năm về nhân quyền” (Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011). Trong bối cảnh đó, các phương tiện thông tin đại chúng mới chỉ dừng lại ở việc phê phán sự xuyên tạc, lợi dụng vấn đề quyền con người, tự do, dân chủ để chống phá ta của các thế lực thù địch, phản động. Quyền con người, đấu tranh

với những vi phạm quyền con người được coi là vấn đề nhạy cảm, do đó, ít khi được đề cập một cách trực tiếp trên hệ thống thông tin đại chúng.

5. Thảo luận

Để làm tốt nghĩa vụ quốc tế, trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người, theo chúng tôi thời gian tới Việt Nam cần tiến hành đồng thời các giải pháp sau:

Thứ nhất, theo quy định tại điều 119 Hiến pháp năm 2013 thể hiện: “Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất; Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp; Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý; Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan khác của Nhà nước và toàn thể nhân dân có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp; Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định” (Quốc hội, 2021). Quy định này thể hiện nhận thức của Đảng và Nhà nước về sự cần thiết phải bảo vệ Hiến pháp, đồng thời cũng mang ý nghĩa tăng cường cơ chế bảo đảm quyền con người bởi lẽ bảo vệ Hiến pháp chính là bảo vệ các quyền cơ bản đã được hiến định. Nhằm hiện thực hóa Điều 119 của Hiến pháp, Việt Nam cũng nên xúc tiến thành lập các cơ quan bảo vệ quyền con người quốc gia. Hiện chúng ta thực sự chưa có những cơ quan nhân quyền theo đúng nghĩa. Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý, hệ thống pháp luật để thực hiện các quyền hiến định liên quan đến nội dung bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quy trình, thủ tục tiếp nhận, giải quyết tố cáo và bồi thường cho nạn nhân bị vi phạm quyền con người.

Thứ hai, hoàn thiện nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa việc xây dựng thành công nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là bước đi quan trọng trong sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, trong đó trọng tâm là đổi mới chính trị và hệ thống chính trị tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển. Với việc nhà nước pháp quyền thừa nhận cội nguồn của quyền lực nhà nước là ở nhân dân, đề cao tính hợp hiến của hoạt động nhà nước cùng với tính nhân văn của pháp luật nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và tự do của con người. Thể chế hóa các quy định sẽ tạo khuôn khổ pháp lý để thực hiện tốt các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, đồng thời nghiêm minh xử lý các hành vi vi phạm quyền con người. Bên cạnh đó, để bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Đảng và Nhà nước chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực nảy sinh trong quá trình vận hành bộ máy nhà nước như: Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền. Ngày nay, nước ta đã có những nhận thức mới về quyền con người, coi việc bảo đảm quyền con người là bản chất của chế độ ta, cần “Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh,

dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006).

Thứ ba, nghiên cứu và giáo dục về quyền con người cho cán bộ và nhân dân. Giáo dục quyền con người là quá trình thông tin, giáo dục, đào tạo thông qua nhiều hoạt động: giảng dạy, tập huấn, tuyên truyền phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, góp phần ngăn ngừa vi phạm, lạm dụng quyền và nâng cao quyền năng cho mọi người để góp phần xây dựng nên một nền văn hóa nhân quyền. Nội dung giáo dục bám sát quan điểm chỉ đạo: Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 12/07/1992 về vấn đề “Quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta” và Chỉ thị số 44-CT/TW, ngày 20/07/2010 về “Công tác nhân quyền trong tình hình mới” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc nghiên cứu về quyền con người nói chung, tình hình thực hiện quyền con người ở nước ta nói riêng là một trong những nội dung ưu tiên của Việt Nam nhằm mục đích nâng cao nhận thức của người dân và năng lực của cơ quan nhà nước trong thực thi pháp luật về quyền con người theo quy định pháp luật quốc gia và các chuẩn mực quốc tế. Giáo dục quyền con người ở Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo thế hệ trẻ; đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; là cơ sở để mọi người dân hình thành nhận thức đúng đắn về quyền con người, củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước; chống lại những hoạt động lợi dụng chiêu bài nhân quyền của một số nước phương Tây và các thế lực phản động, thù địch chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ tư, phát huy vai trò hệ thống thông tin đại chúng trong vấn đề truyền tải quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhằm đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Cơ quan thông tin đại chúng là phương tiện thông tin thiết yếu của đời sống xã hội, là cơ quan ngôn luận của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, là diễn đàn của nhân dân; chức năng thông tin, định hướng thông tin là chức năng quan trọng hàng đầu của báo chí, truyền thông. Chính vì vậy, trong bảo vệ và đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người, quyền công dân, không thể thiếu vai trò của truyền thông, báo chí. Thực tiễn vấn đề bảo vệ, bảo đảm và đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người, quyền công dân hiện nay đòi hỏi truyền thông, báo chí cần phát huy hơn nữa vai trò định hướng dư luận xã hội trên một số nội dung sau đây: *Một là*, cần nắm vững các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, bảo đảm và đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người. *Hai là*, thực hiện tốt các nguyên tắc, quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí. *Ba là*, tăng cường tuyên truyền, định hướng dư luận nhận diện các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch, lợi dụng dân chủ, nhân quyền can thiệp công việc nội bộ của Việt Nam

6. Kết luận

Trên cơ sở thừa nhận những giá trị chung, Đảng Cộng sản Việt Nam đã cho thấy nhiều quan điểm, chủ trương phản ánh những giá trị cơ bản của nhân loại. Nhà nước Việt Nam đã có những nỗ lực không ngừng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người. Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước tích cực, chủ động tham gia vào hầu hết các công ước quốc tế về quyền con người do Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác ban hành. Hơn nữa, Việt Nam tiếp tục nỗ lực xây

dựng hệ thống pháp luật quốc gia, trong đó tích cực nội luật hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người; bảo đảm sự hài hòa giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế. Mặc dù hầu hết nhận thức và những tiêu chuẩn nhân quyền trên thế giới đều cho thấy sự tương đồng. Tuy nhiên, do những điều kiện cả tự nhiên và xã hội còn có nhiều khác biệt nên trong cách thức giải quyết nhân quyền ở nhiều nước vẫn không giống nhau. Điều này đòi hỏi các quốc gia cần tăng cường hợp tác, tăng cường đối thoại, trao đổi, đề nâng cao sự hiểu biết, đồng thuận, từng bước thu hẹp bất đồng và sự khác biệt.

Tài liệu tham khảo

Ban Bí thư. *Về vấn đề quyền con người và quan điểm chủ trương của Đảng ta.* , Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Bộ Ngoại giao. (2018a). *Báo cáo quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế ra soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III.* Hà Nội.

Bộ Ngoại giao. (2018b). *Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam.* Trong *Sách trắng về quyền con người.* Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. (2011). *Tư tưởng về quyền con người tuyển tập tư liệu thế giới và Việt Nam.* Hà Nội: Nxb. Lao động - Xã hội.

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (2011). *Hồ Chí Minh Toàn tập: Tập 4.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Quốc hội. (2019). *Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ (Các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013).* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Quốc hội. (2021). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Thanh, C. H. (1997). *Quyền con người và Luật quốc tế về quyền con người.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Thụ, Đ. T. (2019). *Quyền con người trong tiến bộ xã hội.* Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.

Viện Lịch sử Đảng. (2008). *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam - Tập 2.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

**BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
- THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Nguyễn Duy Quý^a
Trần Trương Gia Bảo^b

^a Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; Email: ndquy@ued.udn.vn

^b Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Email: baottg@hcmue.edu.vn

Nhận bài: 06/5/2022; Phản biện: 23/5/2022; Tác giả sửa: 31/5/2022; Duyệt đăng: 06/6/2022; Phát hành: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/683>

Bài viết sử dụng phương pháp chính là kế thừa và phân tích tài liệu thứ cấp liên quan đến nội dung quyền con người, đảm bảo quyền con người được thể hiện qua các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước. Kết quả nghiên cứu mang lại cái nhìn tổng quan về thực trạng bảo đảm quyền con người ở nước ta hiện nay. Từ đó, cung cấp những luận cứ và đề xuất những giải pháp tham khảo cho cơ quan chức năng thúc đẩy bảo đảm quyền con người đặc biệt ở nhóm yếu thế ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bảo đảm quyền con người; Nhân quyền; Việt Nam.